TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 1 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 1 · Đề số 44

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Trong các số 0, 2, 3, 7, số bé nhất là:

A. 0 **B.** 3 **C.** 2 **D.** 7

Câu 2. *(0,5 điểm)* Phép tính nào có kết quả bé nhất?

A. 6 + 2 **B.** 7 − 3 **C.** 9 − 9 **D.** 9 − 7

Câu 3. *(0,5 điểm)* Trong hình dưới đây có bao nhiêu hình vuông?

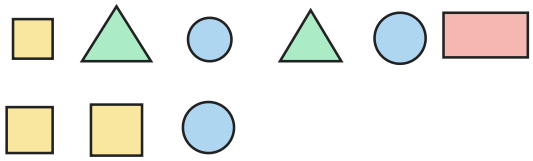

A. 4 **B.** 6 **C.** 0 **D.** 3

Câu 4. *(0,5 điểm)* Đồ vật nào dưới đây có dạng khối hộp chữ nhật?

A. khối rubik **B.** quả bóng **C.** bao diêm **D.** quả dưa hấu

Câu 5. *(0,5 điểm)* Có bao nhiêu số lớn hơn 0 và bé hơn 6?

A. 2 **B.** 5 **C.** 7 **D.** 6

Câu 6. *(0,5 điểm)* Quả bóng ở trên cái giường. Vậy cái giường ở đâu so với quả bóng?

A. ở bên phải **B.** ở bên trái **C.** ở dưới **D.** ở trên

Câu 7. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền tiếp vào dãy số: 5, 6, 7, 8, ... là:

A. 9 **B.** 6 **C.** 10 **D.** 7

Câu 8. *(0,5 điểm)* Trong hình dưới đây có bao nhiêu khối lập phương?

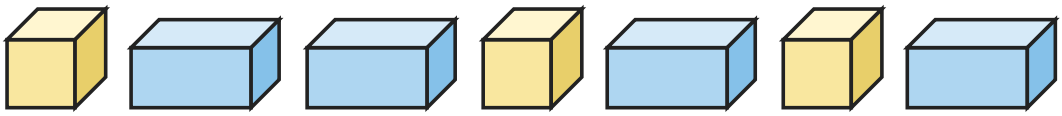

A. 5 **B.** 6 **C.** 4 **D.** 3

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Tính nhẩm:

a) 7 + 1 = ……

b) 2 + 3 = ……

c) 6 − 2 = ……

d) 3 − 2 = ……

Câu 10. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 1, 2, 3, ……, 5, ……

b) 6, 5, ……, ……, 2, 1

Câu 11. *(1 điểm)* Số?

a) 1 = 6 − ……

b) …… − 1 = 0

c) 8 = 6 + ……

d) …… − 0 = 5

Câu 12. *(1 điểm)* Quan sát hình rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:

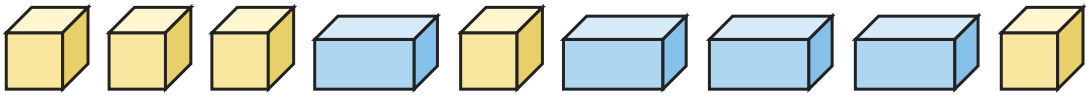

a) Có …… khối lập phương.

b) Có …… khối hộp chữ nhật.

c) Có tất cả …… khối.

Câu 13. *(1 điểm)* Có 9 quả bóng bay, các quả bị gạch chéo đã bay mất. Viết phép tính thích hợp với hình rồi trả lời.

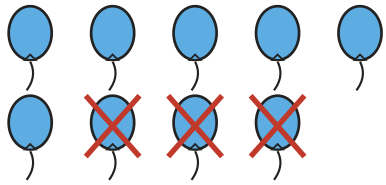

a) Phép tính: …… − …… = ……

b) Còn lại …… quả bóng bay.

Câu 14. *(1 điểm)* Đếm hình:

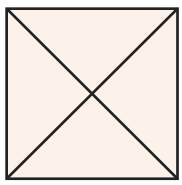

a) Hình bên có …… hình tam giác.

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 1 · Đề số 44

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	C	D	C	B	C	A	D

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) $7 + 1 = 8$

b) $2 + 3 = 5$

c) $6 - 2 = 4$

d) $3 - 2 = 1$

Câu 10.

a) 1, 2, 3, 4, 5, 6

b) 6, 5, 4, 3, 2, 1

Câu 11.

a) $1 = 6 - 5$

b) $1 - 1 = 0$

c) $8 = 6 + 2$

d) $5 - 0 = 5$

Câu 12.

a) Có 5 khối lập phương.

b) Có 4 khối hộp chữ nhật.

c) Có tất cả $5 + 4 = 9$ khối.

Câu 13.

a) $9 - 3 = 6$

b) Còn lại 6 quả bóng bay.

Câu 14.

Có 4 tam giác nhỏ và 4 tam giác ghép từ 2 hình nhỏ: 8 hình tam giác.